

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần nhiệt điện Ninh Bình**

Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán Nước CHXHCN Việt Nam;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình .

Căn cứ chức năng - nhiệm vụ và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình xin được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2021 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 như sau :

Phần thứ nhất

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu thành viên của Ban kiểm soát :

Từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2021 thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023 gồm :

- | | |
|------------------------------|--------------|
| - Bà Phạm Thị Thanh Bình | - Trưởng ban |
| - Bà Vũ Thị Thanh Hải | - Thành viên |
| - Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt | - Thành viên |

Trong 03 thành viên kiểm soát hiện nay đều có trình độ Đại học là cử nhân kinh tế chuyên ngành tài chính kế toán. Trưởng ban kiểm soát là chuyên viên của Ban KTGS Tổng công ty phát điện 3 được cử là TBKS hoạt động chuyên trách tại Công ty, các thành viên khác hoạt động kiêm nhiệm.

2. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021:

Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức năng nhiệm vụ được Đại hội cổ đông giao. Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị (HDQT), hàng ngày được tham gia họp giao ban điều hành sản xuất của Công ty. Giám sát hoạt động của HDQT, Tổng Giám đốc (TGD) trong quản lý điều hành hoạt động SXKD theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của HDQT, TGD trong công tác quản lý.

Kiểm tra giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện nghị quyết ĐHCĐ thường niên đối với HDQT và Ban điều hành. Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Thực hiện công tác kiểm tra chứng từ tại phòng Tài chính kế toán năm 2021, đối chiếu với quy định về việc ghi chép mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo các chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành. Kiểm soát các khoản chi phí trong SXKD cùng báo cáo tài chính quý, bán niên, năm đảm bảo tính trung thực và chính xác.

Thẩm tra báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2021 đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính. Năm 2021 Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tiếp tục được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán BCTC tại Công ty CP nhiệt điện Ninh Bình.

Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

3. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát

BKS đã xây dựng kế hoạch kiểm soát của năm 2021 gửi Người đại diện phần vốn tại NBP và các thành viên BKS biết thực hiện.

Trong năm 2021 Ban kiểm soát đã tổ chức họp 03 lần và họp trao đổi qua điện thoại và email kiểm soát định kỳ hàng quý, bao gồm:

- Phiên họp trực tiếp từ ngày 31/03/2021 đến ngày 02/04/2021 với nội dung kiểm tra tình hình hoạt động SXKD của Công ty 6 tháng cuối năm 2020 đồng thời thẩm định nội dung báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 và các nội dung báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông năm 2021. Ban kiểm soát đã gửi báo cáo số : 207/BC- NBTPC-BKS ngày 15/04/2021 báo cáo trong ĐHCĐ thường niên năm 2021.

- Phiên họp trực tiếp ngày 25/05/2021 ngay sau ĐHCĐ thường niên năm 2021, BKS đã họp phân công giao nhiệm vụ cho từng thành viên trong BKS.

- Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, các thành viên trong Ban kiểm soát thống nhất họp kiểm soát 6 tháng đầu năm 2021 và thẩm định BCTC bán niên năm 2021 bằng hình thức trực tuyến thông qua các ứng dụng công nghệ thông tin (điện thoại và trao đổi tài liệu qua email). Thời gian họp từ ngày 18/08/2021 đến ngày 20/08/2021 với nội dung kiểm tra tình hình hoạt động SXKD của Công ty 6 tháng đầu năm 2021 và thẩm định báo cáo tài chính bán niên 2021.

- Ngoài tổ chức các phiên họp theo chuyên đề kiểm soát, Định kỳ quý trưởng ban kiểm soát chuyên trách tại Công ty sẽ trực tiếp kiểm tra các chứng từ tại Phòng tài chính kế toán cùng các chứng từ có liên quan tại các phòng ban chức năng. Trưởng ban kiểm soát trao đổi với các thành viên trong ban kiểm soát qua điện thoại email. Sau khi tổng hợp các ý kiến của các thành viên, Trưởng ban kiểm soát lập báo cáo giám sát thường xuyên theo quý gửi các cổ đông lớn khi có yêu cầu.

Qua các đợt kiểm soát Ban kiểm soát đã đưa ra được 11 kiến nghị được ghi vào biên bản và được HĐQT, Ban Tổng giám đốc ghi nhận và tiếp thu các kiến nghị của Ban kiểm soát.

4. Tiền lương thù lao của Ban kiểm soát :

Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thông qua ngày 25/05/2021 và căn cứ kết quả SXKD của năm 2021 cụ thể như sau:

Tiền lương Trưởng ban kiểm soát chuyên trách : 33,625 triệu đồng/ 1 người /tháng.

Tiền thù lao thành viên kiểm soát kiêm nhiệm: 6,445 triệu đồng / 1 người /tháng.

Công ty đã chi và hạch toán tiền lương cho Trưởng Ban kiểm soát và thù lao cho các thành viên kiểm soát theo đúng quy định.

Phần thứ hai

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NĂM 2021

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021

ĐVT : Triệu đồng

Chỉ tiêu	KH 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ % so với kế hoạch 2021	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % so với năm 2020
Sản lượng điện sản xuất	360,00	433,18	120,33	553,42	78,27
Sản lượng điện thương phẩm	324,00	390,84	120,63	501,62	77,92
a/ Doanh thu	733.088,90	844.729,38	115,23	1.038.598,87	81,33
<i>Trong đó:</i>					
- Doanh thu sản xuất điện:	728.113,92	837.875,17	115,07	1.031.489,57	81,23
- Hoạt động khác:	4.524,98	6.100,06	134,81	6.736,26	90,56
- DT Hoạt động tài chính lãi tiền gửi:	450,00	754,16	167,59	373,04	202,16
b/ Chi phí	704.374,15	811.892,69	115,26	1.003.503,15	80,91
<i>Trong đó:</i>					
- Chi phí sản xuất điện:	699.081,40	806.959,71	115,43	995.606,42	81,05
- Chi phí khác:	3.792,75	4.932,98	130,06	5.322,15	92,69
- Chi phí lãi vay	1.500,00		-	2.574,59	-
c/ Lợi nhuận trước thuế:	28.714,75	32.836,69	114,35	35.095,71	93,56
e/ Lợi nhuận sau thuế	22.971,80	26.229,79	114,18	27.996,94	93,69

Sản lượng điện thương phẩm thực hiện trong năm 2021 đạt 390,84 triệu kWh vượt so với sản lượng kế hoạch đề ra 66,84 triệu kWh tương ứng tăng 20,63%. Từ đó dẫn đến doanh thu sản xuất điện đạt 837,88 tỷ đồng tăng 109,76 tỷ đồng tương đương tăng 15,07% so với KH. Chi phí sản xuất điện tăng 107,88 tỷ đồng tương đương tăng 15,43% so với KH giao.

Lợi nhuận sau thuế năm 2021 giảm 1,76 tỷ đồng so với năm 2020 và tăng hơn so với kế hoạch 3,26 tỷ đồng, đạt 114,18% so với KH. Năm 2021 Công ty đã quản lý chi phí tốt, tiết kiệm chi phí đạt hiệu quả cao trong SXKD.

2. Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính năm 2021

Sau khi xem xét thẩm tra BCTC đã được kiểm toán, Ban kiểm soát hoàn toàn đồng ý với Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH PwC Việt Nam; Ban kiểm soát công ty nhất trí xác nhận số liệu tại BCTC năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam. được thể hiện như sau:

2.1 Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021

ĐVT : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Tại ngày 01/01/2021	Tại ngày 31/12/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	245.052,69	253.795,42
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	26.709,68	55.890,54
1. Tiền	111	26.709,68	20.890,54
2. Các khoản tương đương tiền	112	-	35.000,00
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	149.644,29	145.672,68
IV. Hàng tồn kho	140	68.188,78	51.062,59
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	509,94	1.169,61
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	94.096,98	82.853,79
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-
II. Tài sản cố định	220	89.886,22	78.116,32
1. Tài sản cố định hữu hình	221	89.481,19	77.913,81
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	-
3. TSCĐ vô hình	227	405,03	202,52
III. Bất động sản đầu tư	230	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	1.156,91	1.156,91
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	2.500,00	2.500,00
VI. Tài sản dài hạn khác	260	553,85	1.080,56
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	339.149,67	336.649,21

Chỉ tiêu	Mã số	Tại ngày 01/01/2021	Tại ngày 31/12/2021
A. NỢ PHẢI TRẢ	300	72.955,14	69.527,59
I. Nợ ngắn hạn	310	72.955,14	69.527,59
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	20.076,88	34.416,00
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	10.617,52	8.220,54
4. Phải trả người lao động	314	36.247,66	22.573,90
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	324,70	152,93
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	2.016,56	1.959,86
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	3.671,84	2.204,36
II. Nợ dài hạn	330	-	-
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	266.194,53	267.121,62
I. Vốn chủ sở hữu	410	266.194,53	267.121,62
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	128.655,00	128.655,00
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	84.905,75	86.097,91
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	21.077,74	22.545,29
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	31.556,04	29.823,42
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	339.149,67	336.649,21

Tình hình Tài chính của Công ty trong năm 2021 :

a) Tình hình biến động tài sản và cơ cấu tài sản

Tỷ lệ tài sản ngắn hạn tại ngày 31/12/2021 chiếm 75,39%, còn tài sản dài hạn chiếm 24,61% trên tổng tài sản. So với đầu năm tỷ lệ tài sản ngắn hạn tăng 3,57% còn tài sản dài hạn giảm 11,95%. Trong năm 2021, Công ty không đầu tư tài sản dài hạn mà sử dụng tài sản ngắn hạn ưu tiên cho sản xuất.

Đi sâu vào từng bộ phận ta thấy :

Về tài sản ngắn hạn:

Tại thời điểm 31/12/2021: Tài sản ngắn hạn là 253,8 tỷ đồng tăng 8,74 tỷ đồng so với đầu năm (245,05 tỷ đồng) tương đương tăng 3,57 % là do:

a) Tiền và các khoản tương đương tiền:

Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 29,18 tỷ đồng so với đầu năm tương đương tăng 109,25%. Công ty đã tích lũy được tiền mặt chủ động linh hoạt trong thanh toán.

b) Đầu tư tài chính ngắn hạn

Công ty không có khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

c) Các khoản phải thu ngắn hạn

Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 3,97 tỷ đồng so với đầu năm chủ yếu là khoản phải thu ngắn hạn tiền điện tại thời điểm cuối năm giảm so với đầu năm là 9,24 tỷ đồng. Các khoản phải thu khác tăng so với đầu năm 0,24 tỷ đồng, Trả trước cho người bán ngắn hạn tăng 5,46 tỷ đồng so với đầu năm.

d) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2021 giảm so với đầu năm 17,13 tỷ đồng là do tồn kho nhiên liệu giảm so với đầu năm 15,86 tỷ đồng, nguyên liệu vật liệu giảm 0,88 tỷ đồng, phụ tùng giảm 0,45 tỷ đồng. Công ty đã quản lý tốt dự trữ tồn kho tránh ứ đọng vốn Tuy nhiên đối với nhiên liệu than nên để tồn kho ở mức cho phép chủ động trong sản xuất khi được hệ thống huy động phát sản lượng cao .

e) Tài sản ngắn hạn khác

Tài sản ngắn hạn khác tăng so với đầu năm 0,66 tỷ đồng chủ yếu là do chi phí trả trước ngắn hạn tăng 0,54 tỷ đồng trong năm Công ty đã mua bổ sung công cụ dụng cụ phục vụ cho sản xuất.

Về tài sản dài hạn:

Tài sản dài hạn là 82,85 tỷ đồng giảm 11,24 tỷ đồng so với đầu năm (94,096 tỷ đồng) tương đương giảm 11,95 % là do:

a) Các khoản phải thu dài hạn : Không có

b) Tài sản cố định :

Tài sản cố định là 78,12 tỷ đồng giảm 11,77 tỷ đồng so với đầu năm tương đương giảm 13,09% do trong năm 2021 Công ty hầu như không tăng TSCĐ trong khi hao mòn lũy kế thu hồi trong năm tăng.

c) Tài sản dở dang dài hạn : Không biến động so với đầu năm 2021

d) Đầu tư tài chính dài hạn : Không biến động so với đầu năm 2021

e) Tài sản dài hạn khác:

Tài sản dài hạn khác tăng 0,5 tỷ đồng tương đương tăng 95% do trong năm Công ty tăng chi phí trả trước dài hạn.

b) Tình hình bảo đảm nguồn vốn cho hoạt động SXKD và cơ cấu nguồn vốn

Tỷ trọng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2021 chiếm 20,65% trên tổng nguồn vốn Công ty không có khoản Nợ dài hạn. Nguồn vốn chủ sở hữu chiếm 79,35% trên tổng nguồn vốn cho thấy Công ty luôn chủ động về nguồn vốn. Đi sâu vào phân tích hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu ta thấy tại thời điểm 31/12/2021 Công ty đạt 0,26 lần rất nhỏ cho thấy Công ty có nguồn vốn chủ sở hữu dồi dào ít nợ bên ngoài không chịu nhiều áp lực về tài chính và kinh doanh có hiệu quả.

Về nợ phải trả:

Tại thời điểm 31/12/2021: Nợ phải trả là 69,53 tỷ đồng giảm 3,43 tỷ đồng so với đầu năm (72,95 tỷ đồng) tương đương giảm 4,7% chủ yếu là :

a) Nợ ngắn hạn

Nợ phải trả là 69,53 tỷ đồng giảm 3,43 tỷ đồng so với đầu năm tương đương giảm 4,7% do khoản phải trả người lao động giảm 13,67 tỷ đồng, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước giảm 2,4 tỷ đồng trong khi phải trả người bán ngắn hạn tăng 14,34 tỷ đồng.

b) Nợ dài hạn : Công ty không có khoản nợ dài hạn

VỀ VỐN CHỦ SỞ HỮU:

Tại thời điểm 31/12/2021: Vốn chủ sở hữu là 267,12 tỷ đồng tăng 0,93 tỷ đồng so với đầu năm (266,19 tỷ đồng) tương đương tăng 0,35% cho thấy Công ty luôn bảo toàn về nguồn vốn chủ sở hữu. Việc tăng vốn chủ sở hữu chủ yếu do Quỹ đầu tư phát triển tăng 1,47 tỷ đồng tương đương tăng 7% và vốn khác của chủ sở hữu tăng 1,19 tỷ tương đương tăng 1,4% trong khi lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm 1,73 tỷ đồng tương đương giảm 5,49%.

Hệ số bảo toàn vốn tại thời điểm 31/12/2021 so với đầu năm 01/01/2021 là 1,003 lần cho thấy Công ty luôn bảo toàn được vốn và phát triển vốn chủ sở hữu

2.2 Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính năm 2021.

Chỉ tiêu	Đơn vị	Tại thời điểm 31/12/2021	Tại thời điểm 31/12/2020
1.Các chỉ tiêu về tình hình và khả năng thanh toán			
1.1.Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	3,65	3,36
1.2.Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,92	2,42
1.3.Khả năng thanh toán tức thời	Lần	0,80	0,37
2.Các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn và tài sản			
2.1.Nợ phải trả trên tổng tài sản	%	20,65	21,51
2.2.Nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn	%	79,35	78,49
2.3.Nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu	Lần	0,26	0,27
2.4.Tài sản lưu động trên tổng tài sản	%	75,39	72,26
2.5.Tài sản cố định trên tổng tài sản	%	24,61	27,74
3.Các chỉ tiêu về lợi nhuận và hiệu quả sử dụng vốn			
3.1.Hệ số sinh lợi của doanh thu (ROS)	%	3,11	2,70
3.2.Hệ số sinh lợi của tài sản (ROA)	%	7,79	8,26
3.3.Hệ số sinh lợi của vốn chủ sở hữu (ROE)	%	9,82	10,52
3.4 Hệ số sinh lời cổ phần thường (EPS)	đ/CP	2.039	2.176

Qua bảng chỉ tiêu tài chính năm 2021 trên cho ta thấy:

Nhận xét khả năng thanh toán: Các chỉ tiêu về tình hình khả năng thanh toán tại 31/12/2021 đều đảm bảo >1 và đều tăng hơn so với đầu năm cho thấy Công ty đã đảm bảo khả năng thanh toán .

+ Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: Đầu kỳ 3,36 lần và cuối kỳ 3,65 lần. So với đầu năm tăng 0,29 lần. Công ty có tình hình tài chính được đánh giá là tốt .

+ Khả năng thanh toán nhanh: Đầu kỳ 2,42 lần và cuối kỳ 2,92 lần. So với đầu năm tăng 0,5 lần Công ty luôn đảm bảo tốt khả năng thanh toán.

+ Khả năng thanh toán tức thời: Đầu kỳ 0,37 lần và cuối kỳ 0,80 lần. So với đầu năm tăng 0,43 lần Công ty luôn sẵn sàng nguồn tiền trong thanh toán.

- Nhận xét về cơ cấu nguồn vốn và tài sản :

+ Nợ phải trả trên tổng tài sản : cuối kỳ là 20,65% giảm nhẹ so với đầu kỳ là 0,86% (ĐK 21,51%) cho thấy Công ty luôn tự chủ được nguồn tiền trong thanh toán.

+ Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn: Đầu kỳ là 78,49%, cuối kỳ là 79,35%, Hệ số Vốn CSH/Tổng nguồn vốn tăng 0,86% so với đầu năm Công ty luôn bảo toàn về nguồn vốn chủ sở hữu .

+ Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu: Đầu kỳ là 0,27 lần, cuối kỳ là 0,26 lần. Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu cuối kỳ giảm nhẹ so với đầu năm Công ty luôn tự chủ về mặt tài chính không có vay dài hạn.

Qua cơ cấu tài sản và nguồn hình thành trên bảng cân đối kế toán, ta thấy: Tại thời điểm 31/12/2021 Tài sản ngắn hạn : 253,8 tỷ đồng chiếm 75,39% trên tổng tài sản, còn tài sản dài hạn : 82,85 tỷ đồng chiếm 24,61% trên tổng tài sản . Với cơ cấu tài sản cho thấy Công ty đang sử dụng tài sản ngắn hạn ưu tiên cho sản xuất.

Tỷ trọng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2021 là: 69,53 tỷ đồng chiếm 20,65% trên tổng nguồn vốn, Công ty không có khoản Nợ dài hạn. Nguồn vốn chủ sở hữu là : 267,12 tỷ đồng chiếm 79,35% trên tổng nguồn vốn cho thấy Công ty luôn chủ động về nguồn vốn.

- Nhận xét về lợi nhuận và hiệu quả sử dụng vốn tại thời điểm 31/12 :

+ Hệ số sinh lợi của doanh thu (ROS) : Năm 2021 đạt 3,11% tăng 0,41% so với năm 2020 (2,70%) mặc dù sản lượng điện thương phẩm giảm 110,78 triệu kWh so với năm 2020 ROS vẫn tăng hơn so với kỳ trước cho thấy một đồng doanh thu năm nay tạo ra nhiều đồng lợi nhuận hơn so với năm trước.

+ Lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) : Năm 2021 đạt 7,79% giảm 0,47% so với năm 2020 (8,26%) cho thấy mặc dù sản lượng điện phát năm 2021 giảm so với năm 2020 nhưng ROA giảm ít cho thấy Công ty đã tiết kiệm chi phí nhằm tối ưu hóa lợi nhuận.

+ Lợi nhuận sau thuế trên vốn CSH (ROE) : Năm 2021 đạt 9,82% giảm 0,7% so với năm 2020 (10,52% lần) cho thấy Công ty đã quản lý chi phí tương đối tốt, tối ưu hóa lợi nhuận, sử dụng hiệu quả vốn chủ sở hữu, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.

3. Hoạt động của HĐQT và công tác điều hành của TGD trong năm 2021

Đến thời điểm hiện tại, Thành viên Hội đồng Quản trị gồm 04 người (01 chủ tịch và 03 thành viên):

- | | |
|--------------------------|--|
| 1. Ông Tống Đức Chính | - Chủ tịch chuyên trách |
| 2. Ông Trịnh Văn Đoàn | - Thành viên HĐQT; Tổng giám đốc |
| 3. Ông Lê Đức Chấn | - Thành viên Độc lập HĐQT; Không điều hành |
| 4. Ông Nguyễn Phong Danh | - Thành viên HĐQT; Không điều hành |

Có 02 thành viên HĐQT không đủ thời gian cả năm là :

1. Ông Quách Vĩnh Bình là Thành viên HĐQT: Không điều hành, tham gia từ ngày 01/01/2021 đến ngày 25/5/2021

2. Ông Hồ Bảo Hùng là Thành viên HĐQT: Không điều hành, tham gia từ ngày 25/5/2021 đến ngày 30/09/2021

Trong năm 2021, HĐQT đã tiến hành họp được 04 lần, họp và chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Trong năm 2021 Chủ tịch HĐQT đã 42 lần xin ý kiến qua email đến từng thành viên HĐQT nhằm thực thi nhiệm vụ quản lý điều hành các hoạt động của Công ty, bám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021 như sau:

+ Đảm bảo độ sẵn sàng các tổ máy, đáp ứng nhu cầu huy động của hệ thống điện, đáp ứng hệ số khả dụng. Tăng cường kiểm tra và có kế hoạch bảo dưỡng thiết bị, đảm bảo thiết

bị luôn sẵn sàng và tin cậy khi vận hành. Hoàn thành các danh mục sửa chữa lớn thiết bị đảm bảo chất lượng và tiến độ.

- + Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị cung ứng để đáp ứng yêu cầu nhiên liệu than cho sản xuất.

- + Triển khai kế hoạch đấu thầu thay mới bản thể turbine số 4. Tiếp tục nghiên cứu và đánh giá hiệu quả giải pháp đồng đốt nhiên liệu than và nhiên liệu sinh khối (Biomass) ở quy mô lớn hơn để đánh giá khả năng giảm phát thải SOx trong khí thải lò hơi, so sánh hiệu quả kinh tế kỹ thuật với phương án đầu tư hệ thống FGD và lựa chọn giải pháp thực hiện.

- + Nghiên cứu cải tạo, thay mới các thiết bị lọc hậu, kém hiệu quả trong dây chuyền bằng các thiết bị công nghệ mới hiện đại.

- + Sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay, các quy định của Pháp luật và quy chế của Ngành.

- + Sắp xếp lại lao động phù hợp với tình hình nhân lực hiện tại.

- + Thực hiện hiệu quả chương trình tối ưu hóa chi phí sản xuất. Nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành trong thực hành tiết kiệm, giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh.

- + Đảm bảo an toàn trong sản xuất kinh doanh.

- + Thực hiện tốt chủ đề năm 2021 của Tập đoàn điện lực Việt Nam “Chuyên đổi số trong Tập đoàn điện lực Quốc gia Việt Nam”

Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ thông qua. HĐQT luôn tuân thủ Điều lệ Công ty, luật pháp Nhà nước, phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành nhằm đưa ra các giải pháp hữu hiệu giúp Công ty vượt qua khó khăn.

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua Tổng giám đốc chỉ đạo kịp thời các phòng ban phân xướng đề ra kế hoạch kiểm soát đến từng hạng mục chi phí tiết kiệm tối ưu hóa chi phí trong sản xuất kinh doanh nhằm giảm giá thành sản xuất điện năng.

Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động, đem lại hiệu quả cao trong tổ chức sản xuất và điều hành Công ty.

4. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021

Năm 2021, Công ty vẫn tiếp tục phát điện theo cơ chế dịch vụ phụ trợ do Trung tâm điều độ Quốc gia huy động, Ban lãnh đạo đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thực hiện tốt các mục tiêu chương trình nhằm tối ưu hóa chi phí sản xuất, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh. Các phòng ban, phân xướng và toàn thể người lao động trong Công ty đã có nhiều nỗ lực thực hiện triển khai nhiệm vụ ban lãnh đạo giao, sản xuất an toàn hiệu quả vượt kế hoạch sản lượng và đạt 26,23 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, vượt 14,18% kế hoạch.

Thực hiện phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2020 cho các cổ đông, trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 25/05/2021.

Chi trả thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021 theo đúng mức đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

5. Đánh giá sự phối hợp giữa BKS và HĐQT, TGD và các cổ đông

HĐQT Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi yêu cầu.

Hội đồng quản trị Công ty, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban, phân xưởng trong công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà được Đại hội cổ đông giao. Đối với cổ đông Công ty, Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty về điều hành của HĐQT và Tổng Giám đốc.

6. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021

Báo cáo tài chính năm 2021 bao gồm Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động SXKD, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Hệ thống chứng từ, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu giữ theo đúng quy định.

Các báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam là một trong các Công ty kiểm toán Big four đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

Ý kiến của của Kiểm toán viên, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021. Kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực Kế toán Việt Nam. Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

7. Đề xuất và kiến nghị

Công ty tiếp tục thực hiện theo cơ chế sản xuất Dịch vụ phụ trợ, sản lượng được giao năm 2022 dự kiến là 346 Triệu kWh thấp hơn so với năm 2021. Năm 2022 dự báo tình hình dịch Covid vẫn còn diễn biến phức tạp cùng với các nguồn điện mới có giá thành thấp đi vào hoạt động ổn định nên nhà máy sẽ ít được huy động, nguồn than trong nước thiếu hụt do đó phải sử dụng đến than pha trộn nhập khẩu với giá cao. Để góp phần thực hiện tốt kế hoạch SXKD năm 2022 Ban kiểm soát có một số kiến nghị sau:

1. HĐQT chỉ đạo Ban điều hành tăng cường công tác quản lý sản xuất kinh doanh an toàn. Nâng cao hiệu quả vận hành và sửa chữa bảo dưỡng các tổ lò máy giảm giá thành sản xuất điện tăng lợi nhuận sản xuất điện đảm bảo cổ tức cho các cổ đông.

2. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị cung ứng nhiên liệu để đáp ứng yêu cầu sản xuất khi Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia huy động với phương thức cao.
3. Duy trì và nâng cao hơn nữa hiệu quả của công tác bảo vệ môi trường. Tiếp tục nghiên cứu giải pháp đồng đốt nhiên liệu than và nhiên liệu sinh khối (Biomass) ở quy mô lớn hơn để đánh giá khả năng giảm phát thải SOx trong khí thải lò hơi, so sánh hiệu quả (kinh tế, kỹ thuật) với phương án đầu tư hệ thống FGD.
4. Ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ mới vào sản xuất, vận hành tối ưu và có hiệu quả thiết bị.
5. Sắp xếp lại lao động phù hợp với tình hình nhân lực hiện nay. Tuyển dụng thêm các lao động có trình độ và chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
6. Công ty sửa đổi rà soát bổ sung các quy chế an toàn điện cho phù hợp với quy định, đồng thời rà soát các thay đổi để sửa đổi các quy chế, quy định tại Công ty -
7. Thích ứng an toàn hoàn thành mục tiêu kép vừa đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh vừa phòng chống dịch đảm bảo sản xuất an toàn hiệu quả.

8. Về đề xuất đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022:

Năm 2022, việc lựa chọn Công ty kiểm toán tại NBTPC được Tổng công ty phát điện 3 thực hiện đấu thầu tập trung. Hiện tại GENCO3 đang thực hiện triển khai các bước đấu thầu lựa chọn đơn vị kiểm toán cho toàn GENCO3.

Ban kiểm soát Công ty NBP đề xuất Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt đơn vị kiểm toán năm 2022 dựa trên cơ sở kết quả đấu thầu kiểm toán của GENCO3.

Phần thứ ba

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2022

1. Tham dự các cuộc họp giao ban sản xuất của Công ty và các cuộc họp của HĐQT.
2. Giám sát HĐQT, Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và Điều lệ Công ty.
3. Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác tài chính kế toán, ký kết hợp đồng. Giám sát việc thực hiện kiến nghị của các đoàn kiểm tra giám sát, các kiến nghị của Kiểm toán .
4. Định kỳ hàng quý kiểm tra chứng từ tại phòng Tài chính kế toán và các phòng ban liên quan để kịp thời phát hiện những thiếu sót. Từ đó đưa ra những kiến nghị đề xuất với HĐQT và Ban tổng Giám đốc.
5. Thẩm định các BCTC bán niên và năm 2022, đánh giá phân tích tình hình tài chính cũng như việc bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu một cách trung thực và khách quan.

6. Thực hiện báo cáo thường xuyên, báo cáo định kỳ theo quy định.

7. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật chế độ chính sách mới.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát NBP trong năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ công tác của Ban kiểm soát trong năm 2022 trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình .

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT EVNGENCO3;
- BKS EVNGENCO3;
- Ban KTGS EVNGENCO3;
- HĐQT Công ty NBP;
- Ban Tổng giám đốc NBP;
- Thành viên BKS NBP;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

Phạm Thị Thanh Bình